

Số: 31/2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2018

**THÔNG TƯ**

**Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị  
và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Bắn súng thể thao.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Bắn súng thể thao được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao tại Việt Nam.

**Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện**

1. Quy định chung

a) Có tường bao quanh trường bắn dày ít nhất 20cm, chiều cao trên 03m;



- b) Ánh sáng chung ít nhất 500 lux, ánh sáng mặt bia tối thiểu 1.500 lux;
- c) Có kho, nơi cất giữ súng, đạn thể thao bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật;
- d) Có khu vực kiểm tra trang thiết bị tập luyện và thi đấu;
- đ) Trường bắn phải có tuyến bắn và tuyến bia song song với nhau, lối đi riêng từ tuyến bắn lên tuyến bia có vách ngăn an toàn dày ít nhất 02cm, cao ít nhất 02m;
- e) Khu vực dành cho khán giả ở phía sau tuyến bắn, cách tuyến bắn ít nhất là 05m;
- g) Có sổ theo dõi quá trình sử dụng súng, đạn thể thao được thực hiện theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này;
- h) Có sổ theo dõi người tham gia tập luyện được thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;
- i) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;

k) Có bảng hướng dẫn cách sử dụng súng thể thao; có bảng nội quy quy định những nội dung chủ yếu sau: Trích dẫn quy định của pháp luật về trách nhiệm của người tập luyện, người hướng dẫn tập luyện và các cá nhân có liên quan trong việc sử dụng và bảo quản súng thể thao; đối tượng tham gia tập luyện được phép sử dụng súng thể thao, giờ tập luyện, trang phục tập luyện.

Người tham gia tập luyện được sử dụng súng thể thao thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

#### 2. Quy định đối với trường bắn cự ly 50m

a) Chiều dài trường bắn ít nhất 60m; chiều dài được thiết kế gồm 50m (trong đó có ít nhất 35m ngoài trời hoặc khoảng trống) + 02m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; Chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m, đảm bảo chứa được không ít hơn 10 bộ bắn;

b) Có phễu hoặc tấm chắn đạn đặt sát phía sau bia, làm bằng thép.

#### 3. Quy định đối với trường bắn cự ly 25m

a) Chiều dài trường bắn ít nhất 35m; chiều dài được thiết kế gồm 25m (trong đó có ít nhất 12,5m ngoài trời hoặc khoảng trống) + 03m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng trường bắn không nhỏ hơn 15m;

b) Thùng hoặc phễu chắn đạn đặt song song và cách khung bia 01m về phía sau;

c) Có lưới chắn vỏ đạn phía trước người bắn.

#### 4. Quy định đối với trường bắn cự ly 10m dùng cho các loại súng hơi

Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 20m; chiều dài được thiết kế gồm 10m + 20cm tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả; chiều rộng đảm bảo chứa được 10 bộ bắn, mỗi bộ bắn rộng 01m và cách nhau 01m.

#### 5. Quy định đối với trường bắn cự ly 10m dùng cho bia di động

Chiều dài trường bắn ít nhất 20m; chiều dài được thiết kế gồm 10m + 02m tuyến bia + 05m tuyến bắn + khu vực khán giả. Chiều rộng trường bắn ít nhất 10m, được chia thành 02 khoang riêng biệt, mỗi khoang rộng 03m.

#### 6. Quy định đối với trường bắn đĩa bay

- a) Trường bắn có kích thước an toàn mỗi chiều không nhỏ hơn 150m;
- b) Lưới an toàn cao 03m đặt ở phía trên tường bao quanh trường bắn;
- c) Đảm bảo chiều dài từ hào phóng đĩa đến vị trí đứng bắn cách nhau không nhỏ hơn 15m;

d) Khoảng cách từ vị trí đứng bắn theo hướng bắn đến tường bao quanh ít nhất 70m;

đ) Có rào chắn cách ít nhất 07m ở phía sau đường di chuyển chắn giữa khán giả và khu vực bắn.

#### 7. Quy định đối với trường bắn đạn sơn

- a) Trường bắn có kích thước mỗi chiều không nhỏ hơn 100m;
- b) Bên trong trường bắn đặt ít nhất 03 mục tiêu bắn bằng một trong các chất liệu: đất, gỗ, nhựa.

### **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu**

1. Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và i khoản 1 và các khoản 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 3 của Thông tư này.

2. Có 20 bộ bắn trở lên đối với các trường bắn cự ly 50m, 25m và 10m.

3. Có 02 khung bắn trở lên đối với trường bắn cự ly 10m súng trường hơi di động.

### **Điều 5. Mật độ tập luyện, hướng dẫn tập luyện**

1. Mật độ tập luyện trên vị trí bắn bảo đảm ít nhất 01 người/01m<sup>2</sup>.

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 10 người/buổi.

### **Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn**

1. Tổng cục Thể dục thể thao hoặc Liên đoàn Bắn súng Việt Nam tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bắn súng thể thao.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bắn súng thể thao trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bắn súng thể thao do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

## **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2018.

2. Thông tư số 06/2014/TT-BVHTTDL ngày 04 tháng 06 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Bán súng thể thao hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu giải quyết. /

### **Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan TW của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Liên đoàn Bán súng Việt Nam;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Sở VHTTDL, Sở VHNT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT (10), N (400).



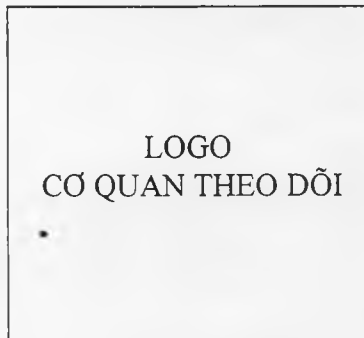
**Phụ lục I**

(Kèm theo Thông tư số 31 /2018/ TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN ĐƠN VỊ.....

ĐỊA CHỈ:.....

MÃ SỐ THUẾ:.....



**BÌA SỔ  
THEO DÕI QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG SÚNG, ĐẠN THỂ THAO**

Quyển số.....

Năm.....

### SỔ THEO DÕI QUÁ TRÌNH SỬ DỤNG SÚNG, ĐẠN THỂ THAO

TT	Họ và tên	Năm sinh	Đơn vị	Giờ lấy súng	Số hiệu súng	Số lượng đạn cấp phát	Giờ cất súng	Số lượng đạn nhập kho (nếu có)	Ghi chú
<b>Tổng cộng</b>									

.....Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI THEO DÕI**

*2*

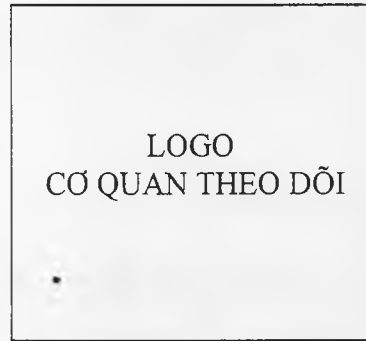
**Phụ lục II**

(Kèm theo Thông tư số 31 /2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TÊN ĐƠN VỊ.....

ĐỊA CHỈ:.....

MÃ SỐ THUẾ:.....



**BÌA SỔ  
THEO DÕI NGƯỜI THAM GIA TẬP LUYỆN BẢN SÚNG THỂ THAO**

*Quyển số*.....

*Năm*.....

**SỔ THEO DÕI NGƯỜI THAM GIA TẬP LUYỆN BẢN SÚNG THỂ THAO**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Nơi cư trú	Giờ tập luyện	Chủng loại súng	Nhãn hiệu súng	Số hiệu súng	Trang phục tập luyện	Ghi chú

.....Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI THEO DÕI**



### Phụ lục III

(Kèm theo Thông tư số 31 /2018/ TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

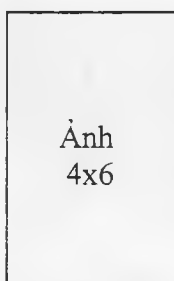
## Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bắn súng

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GCN....(3)

...(4)...., ngày ... tháng ... năm 20...



### GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bắn súng thể thao

.....(2)..... chứng nhận:

Ông (Bà) .....

Sinh ngày ..... tháng ..... năm .....

Số CMND/thẻ căn cước công dân: .....

Đơn vị công tác: .....

Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Bắn súng thể thao.

Thời gian: Từ ngày ..... đến ngày..... tháng ..... năm .....

Tại: .....

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

#### Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận.
- (4) Địa danh.